

Số: 2028/TB-BVT

Quảng Ninh, ngày 11 tháng 7 năm 2025

THÔNG BÁO

V/v mời cung cấp báo giá để xây dựng dự toán mua sắm dịch vụ sửa chữa, cải tạo khoa điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

Kính gửi: Các đơn vị/cá nhân cung cấp dịch vụ sửa chữa, cải tạo công trình.

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 06 năm 2023; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý; sử dụng tài sản công ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu; Nghị định số 17/2025/NĐ-CP ngày 06/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu;

Để có cơ sở xây dựng dự toán và lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ sửa chữa, cải tạo khoa điều trị tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh trân trọng kính mời các đơn vị, nhà cung cấp có đủ năng lực, kinh nghiệm và quan tâm tham gia báo giá dịch vụ với các nội dung chi tiết như sau:

1. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá:

- Tên đơn: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh
- Địa chỉ: Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh
- Mã số thuế: 5700391598
- Thông tin liên hệ:
 - + Tổ mua sắm Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh
 - + Người liên hệ: Bà Lê Thị Gấm

+ Số điện thoại: 0934.418.118 – Email: legam.220380@gmail.com.

2. Nội dung yêu cầu báo giá:

- Danh mục dịch vụ: Chi tiết về tên dịch vụ, yêu cầu, số lượng, đơn vị tính được mô tả tại **Phụ lục 01** đính kèm Thông báo này.

- Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng giá để tổ chức lựa chọn nhà thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

3. Thời hạn, địa điểm và hình thức nộp báo giá:

- Thời hạn tiếp nhận báo giá: Kể từ ngày phát hành Thông báo này đến trước 16 giờ 30 phút, ngày 15/7/2025.

Lưu ý: Các báo giá nhận được sau thời điểm trên sẽ không được xem xét.

- Hình thức nộp báo giá:

+ Nộp bản cứng (có dấu và chữ ký của người đại diện hợp pháp) trực tiếp hoặc qua đường bưu điện.

+ Gửi kèm bản mềm (file scan PDF) qua địa chỉ email đã nêu tại Mục 1.

- Địa điểm nhận báo giá (bản cứng):

Tổ mua sắm Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

Địa chỉ: Tầng 10, nhà D, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh, Phố Tuệ Tĩnh, phường Hồng Gai, tỉnh Quảng Ninh.

4. Yêu cầu đối với báo giá:

Để đảm bảo tính hợp lệ, báo giá của Quý Đơn vị cần đáp ứng các yêu cầu sau:

- Báo giá được lập theo mẫu tại Phụ lục 02 đính kèm.

- Báo giá có hiệu lực tối thiểu 90 ngày kể từ ngày phát hành.

- Đơn giá chào đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, lệ phí, chi phí vận chuyển, lắp đặt, bảo hành và các chi phí khác liên quan để cung cấp dịch vụ tại Bệnh viện.

- Báo giá phải được ký và đóng dấu bởi người đại diện hợp pháp của đơn vị.

- Kèm theo báo giá là các tài liệu sau:

+ Hồ sơ năng lực công ty Bản sao công chứng Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

+ Trong thư chào giá phải có nội dung cam kết đáp ứng tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.



+ Tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm (nếu có): hợp đồng cung cấp dịch vụ tương tự đã thực hiện (nếu có).

+ Tài liệu chứng minh xuất xứ, chất lượng hàng hóa (CO, CQ) (nếu có).

Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh rất mong nhận được sự quan tâm và báo giá của các đơn vị.

Lưu ý: Bệnh viện sẽ không thanh toán bất kỳ chi phí nào liên quan đến việc tham gia báo giá của các đơn vị.

- Báo giá của đơn vị là căn cứ để Bệnh viện xem xét lựa chọn nhà thầu cung cấp dịch vụ theo quy định.

- Bệnh viện có quyền lựa chọn đơn vị cung cấp dịch vụ phù hợp hoặc từ chối mà không phải thông báo lý do.

Trân trọng thông báo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phòng TT&HCQT (đăng tải lên CTTĐT);
- Lưu: VT, Tổ mua sắm. *H2*



Nguyễn Bá Việt

PHỤ LỤC 01: DANH MỤC VÀ YÊU CẦU CUNG CẤP CHI TIẾT

(Kèm theo Thông báo số 2028/TB-BVT ngày 11/7/2025)

STT	Tên, yêu cầu công việc, hàng hóa thuộc dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng
I	KHOA NGOẠI		
	HẠNG MỤC: PHẦN XÂY LẮP		
	* PHẦN THÁO DỖ		
1	Tháo dỡ cửa nhôm, lan can inox hiện trạng	m ²	19,8864
2	Phá dỡ lớp vữa trát tường hiện trạng để ốp gạch	m ²	44,640
3	Phá dỡ nền gạch hư hỏng	m ²	7,590
	* PHẦN CẢI TẠO		
4	Xây gạch không nung 6,5x10,5x22, xây tường thẳng, chiều dày ≤ 33cm, chiều cao ≤ 6m, vữa XM mác 75, XM PCB40	m ³	2,43
5	Lát nền, sàn bằng gạch Granit 500x500 mm vữa XM mác 75, XM PCB40	m ²	7,590
6	Ván khuôn gỗ. Ván khuôn lanh tô, lanh tô liền mái hắt, máng nước, tấm đan	100 m ²	0,0270
7	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép lanh tô liền mái hắt, máng nước, đường kính cốt thép ≤ 10mm, chiều cao ≤ 6m	tấn	0,0294
8	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông lanh tô, mái hắt, máng nước, tấm đan, ô văng, đá 1x2, mác 200, XM PCB40	m ³	0,1980
9	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép xà dầm, giằng, đường kính cốt thép ≤ 10mm, chiều cao ≤ 6m	tấn	0,0173
10	Công tác gia công lắp dựng cốt thép. Cốt thép xà dầm, giằng, đường kính cốt thép ≤ 18mm, chiều cao ≤ 6m	tấn	0,0731
11	Đổ bê tông thủ công bằng máy trộn, bê tông xà dầm, giằng nhà, chiều cao ≤ 6m, đá 1x2, mác 200, XM PCB40	m ³	0,6644
12	Xây gạch không nung 6,5x10,5x22, xây tường thẳng, chiều dày ≤ 11cm, chiều cao ≤ 6m, vữa XM mác 75, XM PCB40	m ³	13,85
13	Trát tường ngoài, chiều dày trát 1,5cm, vữa XM mác 75, XM PCB40	m ²	141,49

14	Ôp gạch tường trong nhà 300x600 mm	m ²	168,8484
15	Sơn dầm, trần, cột, tường trong nhà không bả bằng sơn các loại, 1 nước lót, 2 nước phủ	m ²	141,49
16	Trần nhựa thả 600x600 mm	m ²	113,97
17	Gia công xà gỗ thép	tấn	0,0396
18	Lắp dưng xà gỗ thép	tấn	0,0396
19	Lợp mái che bằng tôn xộp	100 m ²	0,1590
20	Cửa đi nhôm hệ Xingfa dày 1,2-1,4 ly, kính mờ 5 ly (Đã bao gồm phụ kiện)	m ²	14,77
21	Vách kính nhôm hệ Xingfa dày 1,2-1,4 ly, kính mờ 5 ly	m ²	2,49
22	Cửa sổ nhôm hệ Xingfa dày 1,2-1,4 ly, kính mờ 5 ly (Đã bao gồm phụ kiện)	m ²	10,20
23	Thi công tấm đan hố ga KT 1x1x0,1m bằng bê tông M250 đá 1x2, thép f12 a100	cái	1,00
24	Nẹp+ ống dẫn khí ô xi đi liền tường	md	30,0
HẠNG MỤC: PHẦN ĐIỆN+ NƯỚC+ THIẾT BỊ			
PHẦN ĐIỆN			
25	Đèn led Panel 600x600 50w/220V 6500K	bộ	8,0
26	Đèn led âm trần 300x300 mm	bộ	3
27	Lắp đặt công tắc - 2 hạt trên 1 công tắc	cái	4,0
28	Dây điện 2x1.5 mm ²	m	150,0
29	Dây điện 2x2.5 mm ²	m	60,0
30	Ống luồn dây điện D16 PVC	m	210,0
31	Ổ cắm đôi ngầm tường	cái	12,0
32	Hộp phân dây 10x10 cm	hộp	5,0
33	Aptomat MCB 1P-50A-6KA	cái	1,0
34	Aptomat MCB 1P-32A-6KA	cái	1,0
35	Aptomat MCB 1P-20A-6KA	cái	6,0
36	Hộp điện phòng ngầm tường 6 module	hộp	1,0
37	Lắp đặt Điều hòa	máy	2,0
38	Ống đồng dẫn môi chất lạnh 12,7 mm	100m	0,070
39	Bảo ôn ống đồng bằng ống cách nhiệt xộp D12,7 mm	100m	0,070
40	Ống PVC D21 ngưng tụ nước	100m	0,050
41	Cút góc d21	cái	4,0

42	Dây 2x4 mm ² điều hòa	m	20,0
43	Nẹp nhựa 14x16 mm	m	20,0
44	Điều hòa 2 chiều 18.000 BTU	bộ	2,0
	THIẾT BỊ		
45	Lắp đặt chậu xí bột	cái	2
46	Lắp đặt vòi xịt vệ sinh	bộ	2
47	Lắp đặt hộp đựng giấy	cái	2
48	Lắp lavabo WC	bộ	2,0
49	Vòi rửa Lavabo	bộ	2,0
50	Lắp đặt gương soi	cái	2,0
51	Bình nóng lạnh 20l	bộ	2,0
52	Lắp đặt kệ gương	cái	2,0
53	Lắp đặt hộp đựng xà bông	cái	2,0
54	Sen hoa	bộ	2,0
55	Dây cấp Bình nóng lạnh	cái	4,0
56	Xi phong lavabo	cái	2,0
57	Lắp đặt phễu thu sàn D100	cái	3
	CẤP NƯỚC		
58	Ống PPR -PN10 D32	100m	0,20
59	Ống PPR -PN10 D25	100m	0,250
60	Ống PPR -PN10 D20	100m	0,120
61	Van chặn PPR D32	cái	1,0
62	Van chặn PPR D25	cái	1,0
63	Van chặn PPR D20	cái	1,0
64	Rắc co D32	cái	2,0
65	Rắc co D25	cái	2,0
66	Rắc co D20	cái	2,0
67	Nối thẳng PPR D32	cái	4,0
68	Nối thẳng PPR D25	cái	4,0
69	Nối thẳng PPR D20	cái	4,0
70	Tê PPR D50/25	cái	2,0
71	Tê PPR D32	cái	2,0
72	Tê PPR D32/25	cái	2,0
73	Tê PPR D32/20	cái	2,0
74	Tê PPR D25	cái	2,0

75	Tê PPR D25/20	cái	4,0
76	Tê PPR D20	cái	2,0
77	Cút PPR D25	cái	2,0
78	Cút PPR D20	cái	2,0
79	Cút ren PPR D20	cái	4,0
80	Côn thu D32/25	cái	4,0
81	Côn thu D32/20	cái	4,0
82	Côn thu D25/20	cái	4,0
THOÁT NƯỚC THẢI			
83	Ống uPVC class 2 D110	100m	0,120
84	Ống uPVC class 2 D90	100m	0,120
85	Ống uPVC class 2 D48	100m	0,040
86	Ống uPVC class 2 D42	100m	0,040
87	Tê uPVC 45 D110	cái	4,0
88	Tê uPVC 45 D90	cái	4,0
89	Tê uPVC 45 D90/42	cái	4,0
90	Tê uPVC 45 D60/42	cái	2,0
91	Cút uPVC 90 D48	cái	2,0
92	Cút uPVC 90 D42	cái	2,0
93	Cút uPVC 135 D110	cái	4,0
94	Cút uPVC 135 D90	cái	4,0
95	Cút uPVC 135 D48	cái	4,0
96	Cút uPVC 135 D42	cái	4,0
97	Nút bịt nhựa uPVC D110	cái	2,0
98	Nút bịt nhựa uPVC D90	cái	2,0
99	Côn thu uPVC D90/42	cái	2,0
II. KHOA MẮT			
1	Thi công trần bằng tấm nhựa 600x600mm	m ²	25
2	Thi công bịt cửa đi, cửa sổ bằng tấm nhựa hợp kim aluminium	m ²	7,8
3	Trổ cửa đi KT 0,8x2,2x0,22 trát và sơn hoàn thiện	m ²	1,76
4	Cửa đi nhôm hệ Xingfa dày 1,2-1,4 ly, kính mờ 5 ly (Đã bao gồm phụ kiện)	m ²	1,76

PHỤ LỤC 02: MẪU BÁO GIÁ

(Kèm theo Thông báo số 2028/TB-BVT ngày 11/7/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh)



BÁO GIÁ

Kính gửi: Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ Thông báo số: 2028/TB-BVT ngày 11/7/2025 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh về việc mời cung cấp báo giá, [Tên Đơn vị báo giá] xin trân trọng gửi tới Quý Bệnh viện báo giá các mặt hàng như sau:

STT	Tên, yêu cầu công việc, hàng hóa thuộc dịch vụ	Đơn vị	Khối lượng	Đơn giá	Thành tiền	Ghi chú
1						
2						
3						

Chúng tôi cam kết:

1. Cam kết đáp ứng tư cách hợp lệ theo quy định tại Điều 5 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: ngày, kể từ ngày phát hành.

3. Đơn giá đã bao gồm đầy đủ các loại thuế, phí, chi phí vận chuyển, lắp đặt (nếu có) và các chi phí khác để giao hàng tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ninh.

4. Thời gian giao hàng dự kiến: ngày kể từ ngày nhận được đơn đặt hàng/ký hợp đồng.

5. Điều khoản thanh toán:

6. Các thông tin chúng tôi cung cấp là hoàn toàn trung thực.

Trân trọng cảm ơn!

....., ngày tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA ĐƠN VỊ
(Ký, ghi rõ họ tên)